

BỘ VĂN HOÁ-THÔNG
TIN-BỘ TÀI CHÍNH
Số:
46/2006/TTLT/BVHTT-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá

Thực hiện Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá được thực hiện cho các đối tượng, các hoạt động văn hóa và theo mức ưu đãi quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá.

2. Nhà nước khuyến khích tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ kinh phí hay hiện vật và tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa phù hợp với phong tục tập quán, tuổi tác, thể chất và tinh thần của các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá.

3. Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá được thực hiện từng bước phù hợp với thực tế và khả năng của ngân sách nhà nước. Kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá được cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp văn hoá thông tin hàng năm và lồng ghép từ các chương trình mục tiêu trên địa bàn theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Riêng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá đối với các đối tượng được chăm sóc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh và người có công và cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các địa bàn do lực lượng quân đội đảm nhiệm việc thực hiện các chính sách ưu đãi (vì lực lượng văn hóa không có điều kiện tổ chức thực hiện) thì kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá được cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp thuộc nguồn ngân sách trung ương và được giao trong dự toán hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

4. Công tác xây dựng, chấp hành dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa được thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Các bộ, ngành và địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính quản lý chặt chẽ kinh phí ngân sách nhà nước cấp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa.

II. NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1. Lập kế hoạch và dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá

a. Đối với các hoạt động được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương:

Hàng năm, căn cứ vào số đối tượng, các hoạt động văn hóa, mức ưu đãi quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị quản lý đối tượng ưu đãi hưởng thụ văn hoá hoặc cơ quan, đơn vị dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) uỷ nhiệm cho phép đứng ra tổ chức các hoạt động ưu đãi hưởng thụ văn hoá có trách nhiệm lập dự toán kinh phí gửi cơ quan quản lý văn hóa - thông tin cùng cấp tổng hợp để gửi cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo phân cấp về quản lý ngân sách sự nghiệp văn hoá- thông tin ở địa phương. Quy trình lập dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b. Đối với các hoạt động được bảo đảm từ nguồn ngân sách trung ương:

- Hàng năm, cùng với việc lập dự toán chi ngân sách nhà nước, các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương, bệnh binh, người có công và cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ thực hiện chính sách ở các địa bàn (nơi lực lượng văn hóa không có điều kiện tổ chức thực hiện) có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá cho đối tượng được chăm sóc tại cơ sở gửi cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp chung vào dự toán của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

- Đối với các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin: Thực hiện lập dự toán cho hoạt động biểu diễn lưu động để thực hiện chính sách ưu đãi thụ hưởng văn hoá theo quy định tại Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg và tổng hợp chung vào dự toán của Bộ Văn hoá - Thông tin gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

2. Căn cứ xây dựng dự toán nhu cầu kinh phí

Dự toán được xây dựng căn cứ vào khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước và các căn cứ sau:

a. Đối tượng được hưởng thụ ưu đãi văn hoá theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg.

b. Dự kiến số buổi biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim, thông tin lưu động, triển lãm.

c. Chi phí thuê phim, băng đĩa hình, ngày công lao động (đối với lao động thuê theo ngày). Căn cứ vào mức giá thực tế ở địa phương, cơ quan tài chính (đơn vị có trách nhiệm tổng hợp dự toán trình cấp có thẩm quyền quyết định) quyết định mức chi phí thuê phim, băng đĩa hình, ngày công lao động.

d. Khấu hao máy móc, công tác phí, phụ cấp lưu động. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành.

đ. Mức chi hoạt động thông tin lưu động thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 98/2005/TTLT/BTC- BVHTT ngày 10/11/2005 của liên Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Đội Thông tin lưu động cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã.

e. Mức ưu đãi hưởng thụ văn hoá quy định tại Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg đối với một số hoạt động văn hóa phải đảm bảo các tỷ lệ sau:

- Đối với hoạt động chiếu phim nhựa hoặc băng hình:

+ 70 - 80% phim trình chiếu phục vụ do Việt Nam sản xuất và 20-30% phim do nước ngoài sản xuất.

+ 50% phim trình chiếu phục vụ có nội dung giải trí và 50% phim trình chiếu phục vụ có nội dung chính trị - xã hội.

+ Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với chính quyền địa phương, xác định những vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế trong việc nghe, hiểu tiếng phổ thông (tiếng Việt) để đảm bảo 100% số phim chiếu phục vụ đối tượng hưởng chính sách ưu đãi được lồng tiếng hoặc thuyết minh tiếng dân tộc.

- Đối với hoạt động nghệ thuật biểu diễn: Sở Văn hóa - Thông tin khi xây dựng kế hoạch về biểu diễn nghệ thuật cần phối hợp, lồng ghép với chỉ tiêu, kế hoạch biểu diễn phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa hàng năm của các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin để tránh trùng lặp và từng bước nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa cho đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi; bảo đảm để các đối tượng hưởng chính sách ưu đãi được xem biểu diễn nghệ thuật tối thiểu một lần/năm.

- Các hoạt động thông tin lưu động, triển lãm thực hiện chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá được lồng ghép với hoạt động thường xuyên của các Đội Thông tin lưu động.

- Đối với hoạt động thư viện tại các xã đặc biệt khó khăn, Sở Văn hóa - Thông tin tổ chức lựa chọn đối tượng cung cấp sách, không phân biệt công lập hoặc ngoài công lập, để đảm bảo cấp các đầu sách theo quy định tại tiết b, điểm 4, Điều 4 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg, đảm bảo mỗi đầu sách cấp ít nhất 3 bản. Riêng việc cấp báo,